

Số: 62/2026/QĐST- HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1562025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T - sinh ngày 25/9/1980

Số CCCD: 038180039391

Địa chỉ: phường T, tỉnh Thanh Hóa.

* **Bị đơn:** Anh Trần H - sinh ngày 17/6/1979

Số CCCD: 038079037860

ĐKHKT: phường T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: phường R, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,57,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần H thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Trần H có 02 con chung là cháu Trần Quốc B - sinh ngày 12/12/2009 và cháu Trần Quốc Đ - sinh ngày 12/12/2009.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị T và anh Trần H thống nhất: Giao cả hai cháu

Trần Quốc B và Trần Quốc Đ cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và anh Trần H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu 1.500.000đ/một tháng; hai cháu là 3.000.000đ/một tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi hai cháu Quốc B và Quốc Đ thành niên.

Anh Trần H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần H thống nhất: Chị Nguyễn Thị T nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/25E số 0003569 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị Nguyễn Thị T được nhận lại 150.000đ tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trần H nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường T, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

